

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HS-ST
Ngày 21-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ N, TỈNH QUẢNG NAM

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Nam

Bà Vũ Thị Thanh Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2021/TLHS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Mai Văn S, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1973; giới tính: Nam; HKTT và chỗ ở: Thôn K, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12. Con ông Mai Văn L (*đã chết*) và bà Lê Thị P. Vợ: Lê Thị Đức T; bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1985; trú tại: Thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Quảng Nam (*đã chết*).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1957 (*mẹ ruột ông Thủy*); trú tại: Thôn P, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa và bà Đoàn Thị Thùy D, sinh năm 1986 (*vợ ông Thủy*); trú tại: Thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Bà Nguyễn Thị K ủy quyền cho bà Đoàn Thị Thùy D tham gia tố tụng; bà D có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1977; trú tại: Thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

+ Ông Đoàn Kim Đ, sinh năm 1973; trú tại: Thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

Người làm chứng:

Ông Võ Văn A, sinh năm 1988; trú tại: thôn K, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04-11-2020, Mai Văn S điều khiển xe ô tô tải BKS 92C-03287 đến gara xe ô tô của anh Võ Văn A (*Gara nằm bên Quốc lộ 40B thuộc thôn K, xã T, huyện Phú Ninh mặt đất lối vào gara có độ dốc thấp dần theo hướng từ ngoài quốc lộ vào trong*) để kiểm tra, bảo dưỡng. Khi S lùi xe vào gara thì lúc này đang có xe ô tô tải BKS 92C-14387 do anh Nguyễn Đình T điều khiển đến từ trước đang đỗ bên trong quay đuôi ra chờ sửa chữa. Nhận ra S là người quen, anh T đi ra canh lối và hướng dẫn cho S. Lúc đuôi xe BKS 92C-03287 còn cách đuôi xe 92C-14387 khoảng 01 (*một*) mét thì S dừng xe, kéo thắng tay, tắt máy rồi xuống đất tìm cục phanh để chèn bánh xe 92C-03287 không cho xe bị trôi. Tuy nhiên, do chưa tìm được cục phanh, lo sợ xe trôi nên S lên lại cabin xe 92C-03287, nhả thắng tay thì xe lập tức bị trôi lui, S chưa kịp xử lý gì để dừng xe thì phần đuôi xe 92C-03287 va chạm vào đuôi xe 92C-14387 đúng lúc anh T đang có mặt tại đây nên anh T bị hai đuôi xe kẹp gây thương tích. Nghe tiếng hai xe va chạm và tiếng kêu của anh T, S kéo lại thắng tay cho xe 92C-03287 dừng rồi nổ máy, nhả thắng, điều khiển xe tiến về phía trước khoảng 01 (*một*) mét và đỗ lại. Sau đó, S xuống xe, thấy anh T bị thương và đang vướng vào đuôi xe 92C-14387 nên cùng anh Võ Văn A đỡ anh T ra và đưa anh T đến Bệnh viện đa khoa Quảng Nam cấp cứu. Do thương tích nặng, anh T được chuyển tiếp đến BVĐK Đà Nẵng điều trị nhưng đến ngày 12-12-2020 thì tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 212/GĐPY-PC09 ngày 10-01-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam, nguyên nhân chết của anh Nguyễn Đình T là suy hô hấp-tuần hoàn cấp không hồi phục do viêm phổi, suy đa tạng hậu quả của chấn thương ngực kín.

Tại Bản kết luận giám định số 01/KQGD-ĐKQNa ngày 22-01-2021 của Công ty Cổ phần Đăng kiểm Quảng Nam đối với xe 92C-03287: hiện tại phương tiện ô tô tải mang BKS 92C-03287 có hệ thống phanh đỗ với kết cấu đúng quy định của nhà sản xuất và hoạt động bình thường, bảo đảm an toàn kỹ thuật ngay trước khi xảy ra tai nạn.

Về dân sự:

Bị cáo Mai Văn S đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 240.000.000 (*hai trăm bốn mươi triệu*) đồng, gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm.

Xe ô tô tải BKS 92C-14387 không bị hư hỏng gì do vụ tai nạn nêu trên, chủ sở hữu vợ chồng anh Đoàn Kim Đ không có yêu cầu gì.

Về xử lý vật chứng:

- 01 (*một*) xe ô tô tải BKS 92C-143.87 có chủ sở hữu là anh Đoàn Kim Đ và chị Nguyễn Thị Mỹ D, Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã trả lại cho anh Đoàn Kim Đ.

- 01 (một) xe ô tô tải BKS 92C-032.87 Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã trả lại cho Mai Văn S.

- 01 (một) đôi dép nhựa màu trắng đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, mặt dưới có số 45 (bốn mươi lăm) thuộc sở hữu của anh Nguyễn Đình T, Cơ quan CSĐT Công an huyện P trả lại cho người đại diện hợp pháp của gia đình anh T là chị Đoàn Thị Thùy D.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tải BKS 92C-03287; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô tải BKS 92C-03287; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô tải BKS 92C-03287; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, B2 mang tên Mai Văn S Cơ quan CSĐT Công an huyện P chuyển đến Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện P để xử phạt vi phạm hành chính.

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKSPN ngày 05-8-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Mai Văn S về tội "*Tội vô ý làm chết người*" theo quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, xem xét tính chất mức độ nghiêm trọng và hậu quả đối với hành vi của bị cáo; trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Mai Văn Sơn từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng.

Bị cáo Mai Văn S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố. Tại lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường,

biên bản khám nghiệm tử thi cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04-11-2020, tại gara xe ô tô của anh Võ Văn A thuộc thôn K, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam, bị cáo Mai Văn S điều khiển lùi đồ xe ô tô tải BKS 92C-032.87 không chú ý quan sát, xử lý thắng tay không bảo đảm, để xe bị trôi lùi làm cho phần đuôi xe BKS 92C-032.87 va chạm đuôi xe BKS 92C-143.87 đúng lúc anh T đang có mặt tại đây nên anh T bị hai xe kẹp gây thương tích dẫn đến tử vong.

Hành vi nêu trên của bị cáo Mai Văn S đã phạm vào tội: “*Vô ý làm chết người*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), như cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng khi điều khiển phương tiện giao thông lùi trong gara, không chú ý quan sát, xử lý thắng tay không bảo đảm an toàn, để xe trôi lùi làm cho phần đuôi xe va chạm đuôi xe BKS 92C-143.87, vô ý gây ra thương tích dẫn đến tử vong đối với anh Thủy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Khi xử lý thắng tay trên cabin xe ô tô tải BKS 92C-032.87, bị cáo Mai Văn S không biết anh Thủy có mặt tại khu vực giữa đuôi xe tải này và đuôi xe tải 92C-143.87. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đưa anh T đi cấp cứu ngay nhưng do thương tích quá nặng nên anh T đã tử vong. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; đại diện hợp pháp của gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, có đơn bãi nại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có ý thức sửa chữa lỗi lầm, có khả năng tự cải tạo nên không cần phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù; đối chiếu với quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, bị cáo Mai Văn S và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong. Tại phiên tòa, đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Do đó, về trách nhiệm dân sự không đề cập giải quyết.

Đối với xe ô tô tải BKS 92C-14387 không bị hư hỏng gì do vụ tai nạn nêu trên, chủ sở hữu là vợ chồng anh Đoàn Kim Đ không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe ô tô tải BKS 92C-143.87 có chủ sở hữu là anh Đoàn Kim Đ và chị Nguyễn Thị Mỹ D, Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã trả lại cho anh Đoàn Kim Đ là phù hợp.

- 01 (một) xe ô tô tải BKS 92C-032.87 Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã trả lại cho bị cáo Mai Văn S là phù hợp.

- 01 (một) đôi dép nhựa màu trắng đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, mặt dưới có số 45 (bốn mươi lăm) thuộc sở hữu của anh Nguyễn Đình T nên trả lại cho người đại diện hợp pháp của gia đình anh T là chị Đoàn Thị Thùy D là phù hợp.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tải BKS 92C-03287; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô tải BKS 92C-03287; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô tải BKS 92C-03287; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, B2 mang tên Mai Văn S Cơ quan CSĐT Công an huyện P chuyển đến Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện P để xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo Mai Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1].Áp dụng khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Mai Văn S phạm tội “*Vô ý làm chết người*”.

Xử phạt bị cáo Mai Văn S **12 (Mười hai)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21-9-2021).

Giao bị cáo Mai Văn S cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 và Điều 68 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án

có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Mai Văn S phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THA DS huyện P;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Văn Long